

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 62/2017/HSST

Ngày: 28/7/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời - Cán bộ hưu trí.

2. Ông Ngô Văn Dũng - Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H (tên gọi khác: cu Lớn), sinh ngày 09 tháng 5 năm 1993, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 06 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: tổ 10A1, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Trần Thị Thanh Th (sinh năm: 1966); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu S (sinh năm 1995) và 01 con nhỏ sinh năm 2014; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền sự: ngày 25 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận S ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, tiền án: chưa.

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 14/4/2017. Hiện vẫn đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Chị Trần Thị O, sinh năm: 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 02, ngõ 4 Vạn Phúc, phường K, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số nhà 19 đường Lê Văn Lương, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Quang Tr , sinh năm: 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 06 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, do hết tiền chơi net nên Nguyễn Trung H đi bộ quanh tuyến đường Hoàng Sa tìm sơ hở của nhà dân để trộm cắp tài sản lấy tiền chơi net và tiêu xài cá nhân. Khi đi hết đường Hoàng Sa, đến đường Lê Văn Lương, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng thì H phát hiện nhà chị Trần Thị O mở cửa ở tầng 2 nên H trèo qua tường rào, lên tầng 2 nhà chị O rồi lên xuống tầng 1 lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Asus, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 01 túi xách hiệu Marc Jacobs màu đen (bên trong có 01 ví da màu đỏ hiệu Kate Spade có chứa 12.000.000 đồng, 02 thẻ ngân hàng Vietcombank, HSBC và một số giấy tờ tùy thân). Sau đó, H bỏ máy tính vào túi xách, bỏ điện thoại vào túi quần rồi đi ra khu vực hồ bơi nhà chị O. Tại đây, H phát hiện có 01 máy bơm nước hiệu Panasonic nên đã tháo lấy rồi mang toàn bộ tài sản ra ngoài. Đi được khoảng 15m, đến bụi cỏ gần nhà chị O thì H dừng lại, kiểm tra tài sản lấy trộm được. Sau đó, H giấu máy bơm và ví da vào bụi cỏ, còn tiền, giấy tờ tùy thân, túi xách, điện thoại di động và máy tính xách tay thì đem về. H đem túi xách đựng máy tính xách tay, giấy tờ tùy thân cất giấu ở bên hông nhà bác M (là bác của H). Còn điện thoại di động và số tiền 12.000.000 đồng H đem theo người để sử dụng và tiêu xài cá nhân. H có cho Nguyễn Quang Tr (là em ruột của H) 300.000 đồng để tiêu xài, nói là tiền H thắng game có được. Sau đó, H đưa máy tính xách tay nhờ Tr bán giúp, nói là máy tính thắng bạn cầm lâu quá nên bán, Tr không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên đã đồng ý bán giúp. Đến tối ngày 13/4/2017, H sử dụng điện thoại trộm được của chị O gọi cho chị O để trả giấy tờ thì bị Công an phường T mời về làm việc. Tại đây, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 máy tính xách tay hiệu Asus, màu xám;
 - 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen;
 - 01 máy bơm nước hiệu Panasonic;
 - 01 túi xách hiệu Marc Jacobs màu đen, 01 ví da màu đỏ hiệu Kate Spade;
 - 02 thẻ ngân hàng Vietcombank, HSBC và một số giấy tờ tùy thân.
- (Toàn bộ tài sản trên đã trao trả cho chị Trần Thị O)
- 300.000 đồng Nguyễn Quang Tr tự nguyện giao nộp.

Tại kết luận số: 41/2017/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận S xác định: 01 máy tính xách tay hiệu Asus,

màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 máy bơm nước hiệu Panasonic, 01 túi xách hiệu Marc Jacobs màu đen, 01 ví da màu đỏ hiệu Kate Spade có tổng giá trị là: 9.880.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Trần Thị O yêu cầu Nguyễn Trung H bồi thường số tiền 12.000.000 đồng đã bị mất.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 20/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã thừa nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, lợi dụng sự sơ hở của chị Trần Thị O, Nguyễn Trung H đã lén lút đột nhập vào nhà, trộm cắp của chị Trần Thị O 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 máy bơm nước hiệu Panasonic; 01 túi xách hiệu Marc Jacobs màu đen; 01 ví da màu đỏ hiệu Kate; số tiền 12.000.000 đồng; 02 thẻ ngân hàng Vietcombank, HSBC và một số giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 21.880.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trung H về tội “trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Đối với Nguyễn Quang Tr có hành vi nhận số tiền 300.000 đồng và nhận bán giúp máy tính xách tay Asus từ Nguyễn Trung H nhưng Tr không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không xử lý là phù hợp.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Người bị hại là chị Trần Thị O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000đ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị Trần Thị O số tiền 12.000.000đ.

* Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 300.000đ Nguyễn Quang Tr giao nộp, là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước;

(Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2017).

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/4/2017, bị cáo Nguyễn Trung H là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã lợi dụng sự sơ hở của chị Trần Thị O lén lút đột nhập vào nhà chiếm đoạt của chị Trần Thị O 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 máy bơm nước hiệu Panasonic; 01 túi xách hiệu Marc Jacobs màu đen; 01 ví da màu đỏ hiệu Kate Spade; số tiền 12.000.000 đồng; 02 thẻ ngân hàng Vietcombank, HSBC và một số giấy tờ tùy thân. Theo kết luận số: 41/2017/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu xám, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, 01 máy bơm nước hiệu Panasonic, 01 túi xách hiệu Marc Jacobs màu đen, 01 ví da màu đỏ hiệu Kate Spade có giá trị là: 9.880.000 đồng. Tổng cộng tài sản Nguyễn Trung H đã chiếm đoạt là: 21.880.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25 tháng 3 năm 2016, bị Tòa án nhân dân quận S ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với Nguyễn Quang Tr có hành vi nhận số tiền 300.000 đồng và nhận bán giúp máy tính xách tay Asus từ Nguyễn Trung H nhưng Tr không biết đây là tài sản

do H trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S không xử lý là phù hợp.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Trong quá trình điều tra chị Trần Thị O yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị O bị Nguyễn Trung H chiếm đoạt, vì vậy việc chị O yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền trên là phù hợp với quy định tại các Điều 584 và 589 Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Quang Tr nhận thức được số tiền 300.000đ bị cáo Nguyễn Trung H cho mình là tài sản do Nguyễn Trung H chiếm đoạt của chị Trần Thị O nên đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng, biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2017). Do Nguyễn Trung H có nghĩa vụ phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho chị Trần Thị O nên số tiền 300.000đ này sẽ được trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Nguyễn Trung H. Vì vậy, số tiền còn lại buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải tiếp tục bồi thường cho chị Trần Thị O là 11.700.000đ.

Đối với các tài sản gồm: 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 máy bơm nước hiệu Panasonic; 01 túi xách hiệu Marc Jacobs màu đen; 01 ví da màu đỏ hiệu Kate Spade; 02 thẻ ngân hàng Vietcombank, HSBC và một số giấy tờ tùy thân đã nhận lại chị O không có yêu cầu gì nữa nên HĐXX không đề cập xem xét;

* Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 300.000đ Nguyễn Quang Tr giao nộp. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này Nguyễn Quang Tr được bị cáo Nguyễn Trung H cho từ số tiền 12.000.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt của chị Trần Thị O. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự thì đây là tiền bị chiếm đoạt, không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, cần trả lại số tiền 300.000đ nói trên cho chị Trần Thị O;

(Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2017).

* Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 585.000đ bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2017.

2/ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng các Điều 584, 589 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải tiếp tục bồi thường cho chị Trần Thị O số tiền 11.700.000đ (đã trừ 300.000đ do Nguyễn Quang Tr giao nộp).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Trần Thị O số tiền 300.000đ Nguyễn Quang Tr giao nộp (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2017).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 585.000đ bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại là chị Trần Thị O và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quang Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S ;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Phước Hòa

